BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG HẠ TẦNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI QUỐC GIA

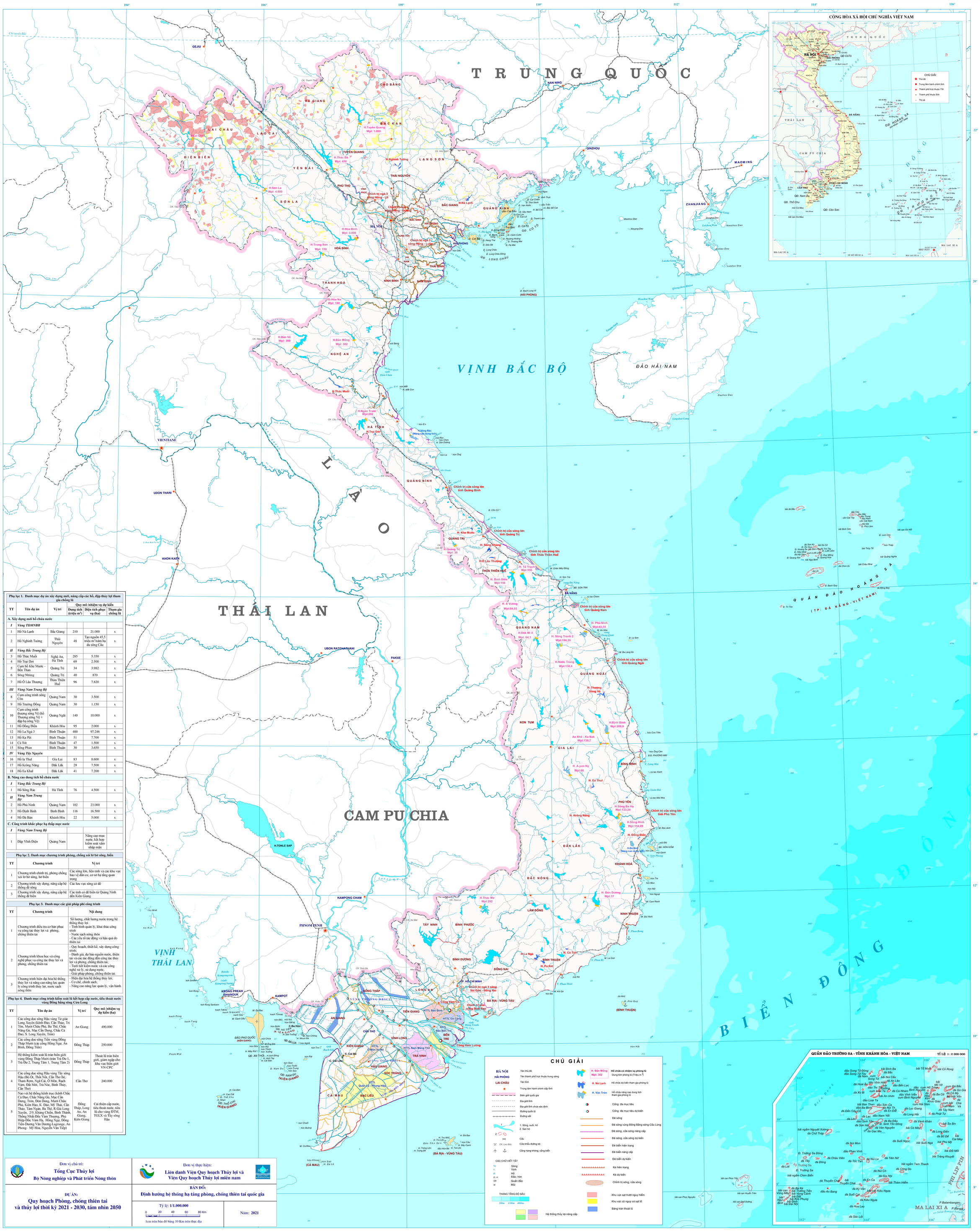

Phụ lục 1. Danh mục dự án xây dựng mới, nâng cấp các hồ, đập thủy lợi tham gia chống lũ

TT	Tên dự án	Vị trí	Quy mô /nhiệm vụ dự kiến		
			Dung tích (triệu m^3)	Diện tích phục vụ (ha)	Tham gia chống lũ
A. Xây dựng mới hồ chứa nước					
I	*Vùng TDMNBB*				
1	Hồ Nà Lạnh	Bắc Giang	210	21.000	x
2	Hồ Nghỉnh Tường	Thái Nguyên	48	Tạo nguồn 45,5 triệu m^3/năm hạ du sông Cầu	x
II	*Vùng Bắc Trung Bộ*				
3	Hồ Thác Muối	Nghệ An, Hà Tĩnh	285	5.350	x
4	Hồ Trại Dơi		69	2.500	x
5	Cụm hồ Khe Mước - Bến Than	Quảng Trị	34	3.982	x
6	Sông Nhùng		40	870	x
7	Hồ Ô Lâu Thượng	Thừa Thiên Huế	96	7.820	x
III	*Vùng Nam Trung Bộ*				
8	Cụm công trình sông Côn	Quảng Nam	30	3.500	x
9	Hồ Trường Đồng	Quảng Nam	30	1.150	x
10	Cụm công trình thượng sông Vệ (hồ Thượng sông Vệ + đập hạ sông Vệ)	Quảng Ngãi	140	10.000	x
11	Hồ Đồng Điền	Khánh Hòa	95	2.000	x
12	Hồ La Ngà 3	Bình Thuận	400	97.246	x
13	Hồ Ka Pét	Bình Thuận	51	7.700	x
14	Cà Tót	Bình Thuận	47	1.500	x
15	Sông Phan	Bình Thuận	30	3.650	x
IV	*Vùng Tây Nguyên*				
16	Hồ Ia Thul	Gia Lai	83	8.600	x
17	Hồ Krông Năng	Đắk Lắk	29	7.500	x
18	Hồ Ea Khal	Đắk Lắk	41	7.200	x
B. Nâng cao dung tích hồ chứa nước					
I	*Vùng Bắc Trung Bộ*				
1	Hồ Sông Rác	Hà Tĩnh	76	4.500	x
II	*Vùng Nam Trung Bộ*				
2	Hồ Phú Ninh	Quảng Nam	102	23.000	x
3	Hồ Định Bình	Bình Định	116	16.500	x
4	Hồ Đã Bàn	Khánh Hòa	22	5.000	x
C. Công trình khắc phục hạ thấp mực nước					
I	*Vùng Nam Trung Bộ*				
1	Đập Vĩnh Điện	Quảng Nam		Nâng cao mực nước, kết hợp kiểm soát xâm nhập mặn	

Phụ lục 2. Danh mục chương trình phòng, chống xói lở bờ sông, biển

TT	Chương trình	Vị trí
1	Chương trình chỉnh trị, phòng chống xói lở bờ sông, bờ biển	Các sông lớn, liên tỉnh và các khu vực bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng quan trọng
2	Chương trình xây dựng, nâng cấp hệ thống đê sông	Các lưu vực sông có đê
3	Chương trình xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển	Các tỉnh có đê biển từ Quảng Ninh đến Kiên Giang

Phụ lục 3. Danh mục các giải pháp phi công trình

TT	Chương trình	Nội dung
1	Chương trình điều tra cơ bản phục vụ công tác thủy lợi và phòng, chống thiên tai	Số lượng, chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi - Tình hình quản lý, khai thác công trình - Nước sạch nông thôn - Các yếu tố tác động và hậu quả do thiên tai
2	Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thủy lợi và phòng, chống thiên tai	- Quy hoạch, thiết kế, xây dựng công trình; - Đánh giá, dự báo nguồn nước, thiên tai và các tác động đến công tác thủy lợi và phòng, chống thiên tai; - Tưới tiết kiệm nước và các công nghệ xử lý, sử dụng nước; - Giải pháp phòng, chống thiên tai.
3	Chương trình hiện đại hóa hệ thống thủy lợi và nâng cao năng lực quản lý công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn	- Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi; - Cơ chế, chính sách; - Nâng cao năng lực quản lý, vận hành.

Phụ lục 4. Danh mục công trình kiểm soát lũ kết hợp cấp nước, tiêu thoát nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long

TT	Tên dự án	Vị trí	Quy mô /nhiệm vụ dự kiến (ha)
1	Các công dọc sông Hậu vùng Tứ giác Long Xuyên (kênh Đào, Cần Thảo, Trị Tôn, Mười Châu Phú, Ba Thê, Chắc Năng Gù, Mạc Cần Dung, Chắc Cà Đao, S. Long Xuyên, Trôn)	An Giang	490.000
2	Các công dọc sông Tiền vùng Đồng Tháp Mười (các cống Hồng Ngự, An Bình, Đồng Tiến)	Đồng Tháp	250.000
3	Hệ thống kiểm soát lũ tràn biên giới vùng Đồng Tháp Mười (tràn Trà Dư 1, Trà Dư 2, Trung Tâm 1, Trung Tâm 2)	Đồng Tháp	Thoát lũ tràn biên giới, giảm ngập cho khu vực biên giới VN-CPC
4	Các cống dọc sông Hậu vùng Tây sông Hậu (Bỏ Ót, Thốt Nốt, Cần Thơ Bé, Tham Rơm, Ngã Cái, Ô Môn, Rạch Vàm, Đất Mới, Trà Nóc, Bình Thủy, Cần Thơ)	Cần Thơ	240.000
5	Nạo vét hệ thống kênh trục (kênh Chắc Cà Đao, Chắc Năng Gù, Mạc Cần Dung, Trôn, Đôn Dong, Mười Châu Phú, Kiến Hảo, K. Đào, Mỹ Thái, Cần Thảo, Tám Ngàn, Ba Thê, R.Giá Long Xuyên, 2/9, Kháng Chiến, Bình Thành, Thống Nhất-Đốc Vàm Thương, Phú Hiệp-Đốc Vàm Hạ, Hồng Ngự, Đồng Tiến-Dương Văn Dương-Lagrange, An Phong- Mỹ Hòa, Nguyễn Văn Tiếp)	Đồng Tháp, Long An, An Giang, Kiên Giang	Cải thiện cấp nước, tiêu thoát nước, tiêu lũ cho vùng ĐTM, TGLX và Tây sông Hậu